

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2022

Số: **42/2022/QĐST- DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2022, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 72/2021/TLST- DS ngày 09 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ: Số 22, N, phố T, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chủ tịch HĐQT; Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân T – Giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản; Người được ủy quyền lại: Ông Lê Xuân T/ Ông Trần Hoàng Q/ Ông Nguyễn Văn B, theo văn bản ủy quyền số 7916/UQ-PVB ngày 07/5/2021.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lan H, Sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 17, ngõ X, phố N, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1977;

Cháu Nguyễn Tuấn P, sinh năm 2007; Cháu Nguyễn Tuấn K, sinh năm 2016; Địa chỉ: Số 17, ngõ X, phố N, phường N, quận T, thành phố Hà Nội. Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Tuấn P; Cháu Nguyễn Tuấn K: Bà Nguyễn Thị Lan H là mẹ đẻ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác nhận bà Nguyễn Thị Lan H còn nợ Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng tín dụng số 191/2019/HĐTD/PVB-HBT ngày 22/3/2019 tạm tính đến ngày 29/6/2022 là: **19.898.403.811đồng**; trong đó nợ gốc là **13.990.506.697đồng** và nợ lãi trong hạn: **137.178.740đồng**; Lãi quá hạn là **5.770.718.374đồng**.

[2.1] Về lộ trình thanh toán trả nợ: Chậm nhất đến ngày 30/9/2022 bà Nguyễn Thị Lan H phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ khoản dư nợ gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng số 191/2019/HĐTD/PVB-HBT ngày 22/3/2019, tạm tính đến ngày 29/6/2022 là: **19.898.403.811đồng** (*Mười chín tỷ tám trăm chín mươi tám triệu bốn trăm lẻ ba nghìn tám trăm mười một đồng*).

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Lan H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo lộ trình trên, Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi khoản nợ là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ thửa đất: Lô X Tập thể B15 Bộ Công An, phường N, quận T, thành phố Hà Nội; Diện tích: 89,0 m². Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 824940; số vào sổ cấp giấy GCN: CS 04569 do Sở tài nguyên môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 21/03/2016 mang tên bà Nguyễn Thị Lan H.

Kể từ sau ngày lập biên bản hòa giải thành 29/6/2022, bà Nguyễn Thị Lan H vẫn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc.

Trường hợp xử lý tài sản đảm bảo chưa đủ để thu hồi nợ (bao gồm cả nợ gốc, lãi) thì bà Nguyễn Thị Lan H vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số nợ còn lại cho đến khi Ngân hàng TMCP Đ thu hồi xong khoản nợ.

[2.2] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lan H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 63.950.000đồng (*Sáu ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*). Hoàn lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền 62.500.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006338 ngày 09/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành

án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)